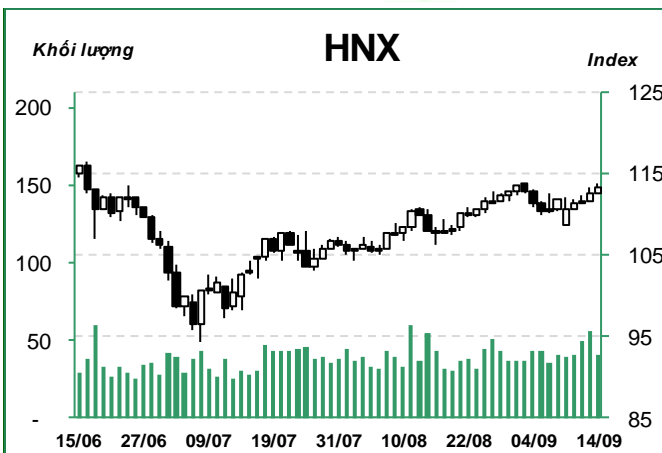
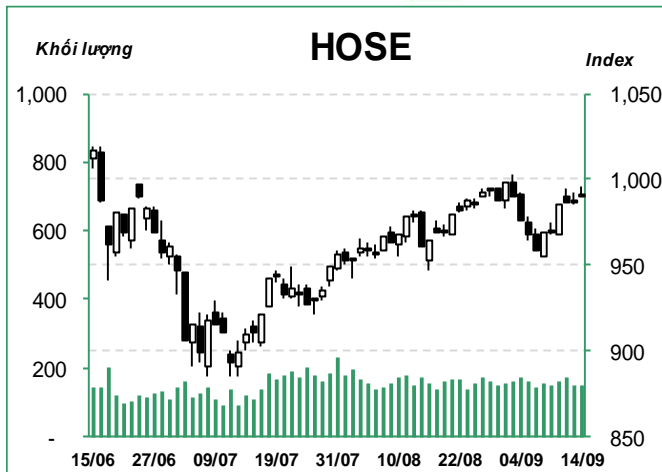


Tổng quan thị trường

14/09/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	991.34	0.34%	960.33	0.33%	113.37	0.63%
Cuối tuần trước	968.90	2.32%	945.59	1.56%	111.70	1.50%
Trung bình 20 ngày	981.52	1.00%	956.33	0.42%	111.25	1.91%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	178.48	3.23%	62.16	15.55%	45.88	-23.66%
KLGĐ khớp lệnh	149.73	0.60%	57.05	16.51%	40.86	-26.50%
Trung bình 20 ngày	156.31	-4.21%	51.93	9.85%	40.41	1.11%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,505.27	17.29%	2,241.30	24.48%	639.07	-19.24%
GTGD khớp lệnh	3,531.52	10.88%	1,976.89	23.44%	587.11	-21.57%
Trung bình 20 ngày	3,476.94	29.58%	1,900.83	17.91%	588.06	8.67%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	158	45%	18	60%	92	25%
Số mã giảm	131	37%	9	30%	62	17%
Số mã đứng giá	63	18%	3	10%	221	59%



Thị trường tiếp tục duy trì sắc xanh với thanh khoản tăng và khối ngoại quay trở lại mua ròng. Ngân hàng tiếp tục là nhóm dẫn dắt chính của chỉ số cùng với sự trở lại của dầu khí, bất động sản và thực phẩm đồ uống.

VN-Index dù chưa thể áp sát mốc 1,000 điểm nhưng cũng đã chốt tuần tăng điểm, đóng cửa tại mức 991.34 điểm (+0.34%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 149.7 triệu cổ phiếu (+0.6%), tương đương 3,532 tỷ đồng giá trị (+10.9%).

Ngân hàng diễn biến phân hóa, VCB (+1.7%), CTG (+1.1%), VPB (+0.2%), TCB (+0.2%) tăng nhẹ trong khi STB (-0.4%), MBB (-0.9%), BID (-0.4%) giảm điểm. Thông tin VCB chào bán 53.4 triệu cp MBB với giá khởi điểm 19,641 đồng/cp dường như đang tác động trái chiều đến hai cổ phiếu này. Nhóm cổ phiếu của Vingroup tích cực trở lại VIC (+0.7%), VHM (+0.4%), VRE (+0.4%) cùng với một số mã bất động sản vốn hóa trung bình như HDG (+1.9%), NBB (+2.1%), SCR (+0.8%). Sắc xanh cũng trở lại với nhóm thực phẩm đồ uống VNM (+0.7%), SAB (+0.4%), BHN (+2.4%) và dầu khí PLX (+1.1%), PVD (+1.2%), PGD (+1.3%).

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 132.3 tỷ đồng, lực mua tập trung vào các mã VNM (+38.6 tỷ), VCB (+33.2 tỷ), KDC (+30.4 tỷ). Ở chiều ngược lại, MSN (-24.4 tỷ), CII (-15.5 tỷ), VCI (-11.6 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất.

Diễn biến tương tự trên HNX và chỉ số chốt phiên tại mức 113.37 điểm (+0.63%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 40.9 triệu cổ phiếu (-26.5%), tương đương 587.1 tỷ đồng giá trị (-21.6%).

Ngân hàng ACB (+0.9%), SHB (+1.2%), NVB (+2.4%); chứng khoán MBS (+6.8%), SHS (+1.3%), VIX (+1.3%) và dầu khí PVS (+1.8%), PLC (+4.3%), PVB (+7.4%) đang là những nhóm ngành hỗ trợ tốt nhất cho HNX-Index trong phiên.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	1,410.0	130.48
PDR	2,773.8	74.52
SCR	6,854.0	67.17
NLG	1,995.0	62.22
GMD	1,430.0	38.68
KDC	1,000.0	31.00
VRE	400.0	15.12
VHM	139.3	14.70
AMD	3,520.0	13.35
BMP	200.2	11.56
HNX		
SHB	2,642.0	22.19
VC3	877.5	15.80
CVN	1,000.0	4.50
VGC	250.0	4.20
DNP	123.0	1.89
LHC	29.2	1.75
TNG	70.0	0.81
MAS	17.0	0.77
APS	15.0	0.05
NDN	0.1	0.00

Khối ngoại cũng đảo chiều mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 26.4 tỷ đồng. Dẫn đầu danh sách mua ròng là PVS (+24.5 tỷ), SHS (+2.4 tỷ), MBS (+1.5 tỷ) và ngược lại, ở chiều bán ròng là VGC (-1.7 tỷ), HAD (-0.7 tỷ), PVC (-0.3 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp. Khối lượng giao dịch tuy có gia tăng so với phiên trước đó, nhưng vẫn dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn có sự thận trọng nhất định. Tuy nhiên, chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo chòm MA 5, 10, 20 đang có sự phân kỳ dương tích cực, cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn. Thêm vào đó, đường +DI nằm trên -DI và đường RSI đi lên vùng 59, cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng. Do đó, chúng tôi duy trì quan điểm, chỉ số có thể sẽ tiếp tục vận động theo kịch bản “SideWay Up” hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA 20, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể vẫn tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng 116.5 điểm (Fib 61.8). Nhìn chung, thị trường có thể vẫn đang nằm trong xu hướng phục hồi, thị trường có thể tiếp tục tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư có thể tiếp tục cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và có kỳ vọng kinh doanh quý 3/2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HVX	3.7	0.4	7.0%
LIX	44.4	179.0	7.0%
HVG	5.1	1,293.7	7.0%
KSH	2.2	2,024.2	7.0%
CLW	17.7	0.0	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HOT	29.3	0.3	-7.0%
SBV	22.1	1.1	-7.0%
DMC	74.9	2.1	-7.0%
EMC	12.8	0.4	-6.9%
LGC	26.9	0.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MBB	22.6	239.4	-0.9%
HPG	39.5	185.3	-0.6%
CTG	27.0	181.0	1.1%
VCB	64.0	154.1	1.8%
VNM	133.0	129.3	0.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBB	22.6	10,571.0	-0.9%
CTG	27.0	6,677.1	1.1%
STB	12.0	5,249.0	-0.4%
FLC	6.1	5,094.0	-0.3%
HPG	39.5	4,652.5	-0.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.5	86.7	25.0%
BII	1.1	19.2	10.0%
VAT	2.2	187.1	10.0%
PGT	3.3	0.2	10.0%
NET	25.4	39.9	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ASA	0.7	353.2	-12.5%
SGO	0.8	158.3	-11.1%
ACM	0.9	233.1	-10.0%
BED	35.6	2.0	-9.9%
C92	5.5	0.2	-9.8%

Top 5 giá trị

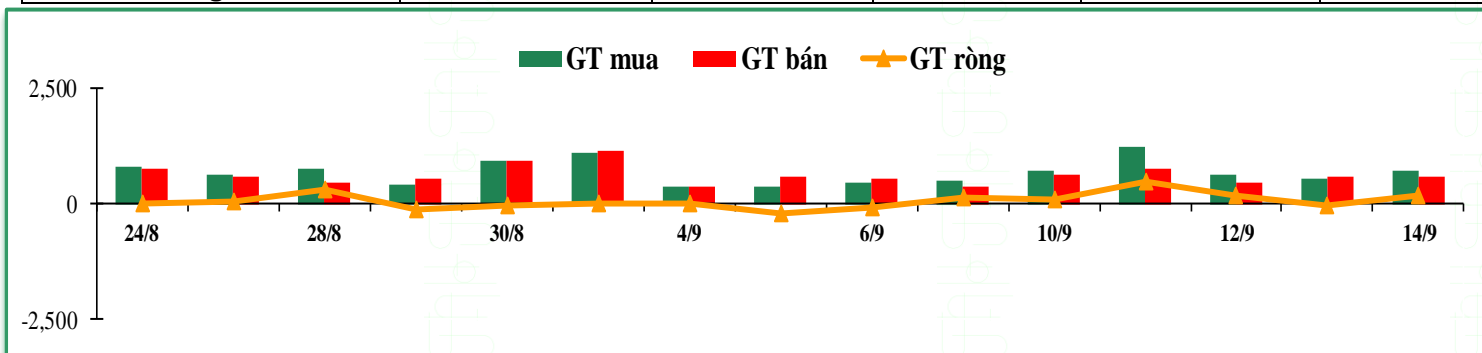
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	33.7	139.6	0.9%
PVS	22.6	135.9	1.8%
SHB	8.5	31.8	1.2%
SHS	15.3	26.7	1.3%
VCS	93.7	25.3	1.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	6,043.4	1.8%
ACB	33.7	4,140.3	0.9%
SHB	8.5	3,769.1	1.2%
KLF	2.3	2,758.0	4.6%
NVB	8.7	1,937.1	2.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	691.0	19.6%	558.7	15.8%	132.3
HNX	32.4	5.5%	6.0	1.0%	26.4
Tổng số	723.4		564.7		158.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	133.0	97.2	0.7%
VHM	105.5	63.8	0.4%
NLG	30.6	61.3	-0.7%
DXG	28.0	49.5	-0.5%
HPG	39.5	44.5	-0.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	105.5	70.9	0.4%
MSN	91.6	64.2	-0.9%
NLG	30.6	61.2	-0.7%
VNM	133.0	58.6	0.7%
HPG	39.5	37.0	-0.6%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	133.0	38.6	0.7%
VCB	64.0	33.2	1.8%
KDC	30.8	30.4	0.0%
DXG	28.0	28.7	-0.5%
GEX	28.6	22.0	-1.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	25.2	1.8%
SHS	15.3	3.1	1.3%
MBS	17.3	1.5	6.8%
HAD	46.3	0.5	-1.5%
PLC	17.1	0.3	4.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.7	1.7	0.5%
HAD	46.3	1.2	-1.5%
SHS	15.3	0.7	1.3%
PVS	22.6	0.7	1.8%
PVC	7.5	0.4	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	24.5	1.8%
SHS	15.3	2.4	1.3%
MBS	17.3	1.5	6.8%
PLC	17.1	0.3	4.3%
PMC	59.0	0.3	0.0%

Tin trong nước

Việt Nam lọt top 10 nước kiều hối nhiều nhất thế giới

Đó là thông tin được Chương trình phát triển liên hiệp quốc (UNDP) phối hợp với Bộ KH&ĐT vừa công bố tại Báo cáo “Tài chính cho phát triển bền vững ở Việt Nam”.

Việt Nam là một trong 10 nước tiếp nhận lượng kiều hối nhiều nhất trên thế giới, với khoảng 2,5% tổng kiều hối toàn cầu năm 2017.

“Kiều hối đã góp phần hỗ trợ sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, làm tăng dự trữ ngoại hối và cân đối cán cân vãng lai của đất nước”, đại diện UNDP cho biết.

Trong tổng lượng kiều hối vào Việt Nam, Mỹ là nguồn lớn nhất với 55%; tiếp theo là Australia, Canada, Pháp, Đức và Hàn Quốc. Những nhóm đối tượng chính gửi kiều hối về Việt Nam là Việt kiều hải ngoại và lao động xuất khẩu.

Kiều hối về Việt Nam tăng đều đặn và quy mô nhiều gấp bốn lần khối lượng ODA năm 2016 và tương đương với lượng FDI năm 2017.

Đến cuối năm 2016, kiều hối gửi về TP Hồ Chí Minh chiếm đến 50% tổng lượng kiều hối gửi về Việt Nam. Trong đó 70% được chuyển sang hoạt động kinh doanh và 20% cho bất động sản.

Ở các nước ASEAN, kiều hối là một phần quan trọng của bức tranh tài chính của một số nước. Philippines là nước tiếp nhận kiều hối nhiều nhất với tổng lượng kiều hối là 25,6 tỷ USD năm 2015. Với con số 11 tỷ USD kiều hối năm 2015, Việt Nam nhận lượng kiều hối nhiều thứ hai trong khu vực.

Cuối năm, xuất khẩu thủy sản sang EU vẫn chưa thể phục hồi

Xuất khẩu hải sản sang EU giảm sâu vì thẻ vàng IUU

EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của hải sản Việt Nam trong 5 năm qua, với giá trị xuất khẩu dao động trong khoảng 350 – 400 triệu USD/năm, chiếm 16 – 17% tổng xuất khẩu hải sản của Việt Nam, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết.

Tuy nhiên từ 23/10/2017, EU chính thức đưa ra cảnh báo thẻ vàng IUU đối với Việt Nam. Từ sau đó, xuất khẩu hải Việt Nam sang EU có chiều hướng giảm sâu và liên tục. Hiện tại, thị phần của EU giảm xuống 12 – 15% tổng xuất khẩu hải sản của cả nước trong giai đoạn này, theo số liệu của VASEP.

Cuối năm nay, xuất khẩu thủy sản sang EU tiếp tục “đuối”

Thẻ vàng IUU đã kéo giảm xuất khẩu thủy sản khai thác của Việt Nam sang EU trong thời gian qua. Theo dự đoán của VASEP, xuất khẩu sang thị trường này sẽ tiếp tục giảm trong những tháng cuối năm, từ đó sẽ tác động đến kết quả xuất khẩu hải sản nói chung.

Với kết quả xuất khẩu hải sản trong 6 tháng đầu năm 2018 đạt 1,35 tỷ USD, xuất khẩu hải sản cuối năm nay dự báo đạt trên 1,8 tỷ USD, đưa tổng xuất khẩu cả năm lên khoảng 3,2 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2017.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Fecon bán 10,6 triệu cp FCM giảm sở hữu xuống 10%

Sau khi hoàn tất giao dịch, sở hữu của Fecon tại FCM sẽ giảm xuống 10%.

HDQT của CTCP FECON (HOSE: FCN) vừa thông qua việc chuyển nhượng 10,66 triệu cp của CTCP Khoáng sản Fecon (HOSE: FCM) theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn chứng khoán. Nếu thành công, Fecon sẽ giảm sở hữu tại FCM từ 36% xuống 10% vốn, tương đương 4,1 triệu cp.

Viettel Global hoàn tất lưu ký, sắp soạn ngôi đầu về vốn điều lệ trên UPCoM

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) vừa thông báo cho biết đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán VGI cho Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (Viettel Global).

Cụ thể, toàn bộ 2,24 tỷ cổ phiếu bắt đầu được lưu ký từ 14/9.

Với mức vốn điều lệ 22.438 tỷ đồng, Viettel Global sẽ trở thành công ty có vốn điều lệ lớn nhất, vượt Tổng công ty Cảng hàng không - ACV (21.771 tỷ đồng) và bỏ khá xa các doanh nghiệp khác trên UPCoM.

Là một doanh nghiệp đầu tư vào thị trường viễn thông quốc tế, quy mô tổng tài sản của Viettel Global đến cuối quý II đạt 51.687 tỷ đồng. Cũng do đang trong giai đoạn đầu tư, Tổng công ty này đang lỗ lũy kế tới gần 3.600 tỷ đồng.

Tới đây, Viettel Global sắp thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua phát hành riêng lẻ cho cổ đông mẹ Viettel. Hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được Tổng công ty trình UBCKNN vào ngày 10/8. Tập đoàn mẹ hiện đang sở hữu 98% vốn Viettel Global. Nếu Viettel mua toàn bộ 800 triệu cổ phần như kế hoạch, tỷ lệ sở hữu sẽ tăng lên 99,03%.

Vietcombank chào bán 53,4 triệu cp MBB, giá khởi điểm 19.641 đồng/cp

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) thông báo sẽ tổ chức đấu giá cổ phần Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB) do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank - VCB) sở hữu.

Cụ thể, số lượng cổ phần MBB mà Vietcombank thực hiện chào bán công khai tại HNX là 53,4 triệu cổ phiếu. Giá khởi điểm được đưa ra 19.641 đồng/cp, tương ứng số tiền Vietcombank có thể thu về khoảng 1.050 tỷ đồng. Mức giá này hiện thấp hơn thị giá MBB trên sàn chứng khoán 22.800 đồng/cp (13/9).

Phiên đấu giá dự kiến diễn ra vào lúc 8h30 ngày 12/10.

Novaland góp vốn 290 tỷ đồng vào Công ty Gia Huy

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland - HOSE: NVL) vừa thông báo góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc Gia Huy. Giá trị vốn góp hơn 290 tỷ đồng, chiếm 51% vốn điều lệ tại Gia Huy.

Kể từ đầu năm, Novaland khá tích cực góp vốn vào các công ty khác như CTCP Địa ốc Thành Nhơn, CTCP 234 Thạch Mỹ Lợi, CTCP Nova Nippon, CTCP Địa ốc Nova Mỹ Đình và Công ty TNHH Bất động sản Bách hợp, CTCP Phát triển Đô thị ASEAN, CTCP Thương mại Đầu tư bất động sản Phú Trí, CTCP Bất động sản Vương Gia...

Theo báo cáo tài chính bán niên, tại 30/6, Novaland có 45 công ty con và 4 công ty liên kết. Với việc hợp nhất thêm nhiều công ty con, tổng tài sản của NVL tại 30/6 đạt 58.756 tỷ, tăng gần 9.300 tỷ đồng so với đầu năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DRC	Mua	17/9/2018	27.2	27.2	0.0%	30.0	10.3%	26.3	-3.3%	Động lực phục hồi mạnh lên
2	TCM	Nắm giữ	8/8/2018	26.9	19.6	37.6%	28.7	46.8%	18.3	-6.4%	Vượt kháng cự
3	FPT	Mua	17/9/2018	44.6	44.6	0.0%	47.8	7.3%	42.5	-4.6%	Vượt kháng cự

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	39.80	33.40	19.2%	43.0	29%	32.1	-4%	Điều chỉnh giá sau khi chia cổ tức 10% tiền mặt
2	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	26.10	21.00	24.3%	28.2	34%	20.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 28.2 ngàn
3	TCM	Nắm giữ	8/8/2018	26.90	19.55	37.6%	28.7	47%	18.3	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 28.7 ngàn
4	VND	Nắm giữ	22/8/2018	22.90	20.80	10.1%	24.0	15%	19.0	-9%	
5	GMD	Mua	23/8/2018	27.05	26.65	1.5%	29.5	11%	25.0	-6%	
6	BMP	Mua	31/8/2018	58.30	54.20	7.6%	64.0	18%	52.4	-3%	
7	GAS	Mua	31/8/2018	108.00	105.00	2.9%	115.0	10%	100.0	-5%	
8	VGT	Mua	10/9/2018	10.80	10.20	5.9%	12.0	18%	9.3	-9%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

9	C32	Mua	11/9/2018	30.70	28.85	6.4%	32.8	14%	27.3	-5%
10	NLG	Mua	11/9/2018	30.60	30.65	-0.2%	35.7	16%	28.8	-6%
11	PLP	Mua	11/9/2018	16.25	16.45	-1.2%	19.4	18%	15.5	-6%
12	CTG	Mua	12/9/2018	26.95	26.95	0.0%	28.9	7%	25.7	-5%
13	HPG	Mua	12/9/2018	39.50	40.00	-1.3%	44.4	11%	38.0	-5%
14	VCB	Mua	12/9/2018	64.00	63.00	1.6%	70.0	11%	59.0	-6%
15	MPC	Mua	13/9/2018	40.50	38.60	4.9%	42.6	10%	36.0	-7%
16	NT2	Mua	13/9/2018	27.75	27.20	2.0%	29.3	8%	26.3	-3%
17	NDN	Mua	14/9/2018	14.70	14.70	0.0%	16.7	14%	14.0	-5%
18	HDB	Mua	14/9/2018	38.60	38.60	0.0%	43.1	12%	36.5	-5%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
DBC (New)	HNX	28,100	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC (New)	HOSE	27,200	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT (New)	HOSE	20,500	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG (New)	HOSE	37,000	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL (New)	HOSE	14,800	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL (New)	HOSE	67,800	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	26,900	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD	HOSE	27,050	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	30,600	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	18,750	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	91,600	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VCS	HNX	93,700	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	101,900	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	92,500	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	16,850	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	11,100	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	108,000	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	28,000	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	13,100	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC	UPCOM	40,500	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	22,600	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2	HOSE	27,750	33,800	09/05/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.